

TÂM NHÌN CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XXI

PGS, TS NGUYỄN VĂN THẠO

Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Tóm tắt: Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam 90 năm qua (1930-2020), Đảng đã thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhưng linh hoạt trong từng bối cảnh cụ thể của tình hình trong nước và quốc tế, đưa đến những thành tựu vĩ đại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Thực tiễn đó chỉ rõ, trong bối cảnh hiện nay, tầm nhìn - năng lực dự báo của Đảng có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển vào giữa thế kỷ XXI.

Từ khóa: Tầm nhìn của Đảng; nước phát triển; giữa thế kỷ XXI.

1 Tầm nhìn là năng lực “nhìn xa, trông rộng”, năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình, xác định được tổ chức hay đất nước sẽ như thế nào trong tương lai. Đó là một trong những yêu cầu hàng đầu, một trong những phẩm chất quan trọng nhất của người lãnh đạo, nhất là người đứng đầu một tổ chức, một quốc gia, một Đảng chính trị, nhất là Đảng cầm quyền. Tầm nhìn của lãnh đạo quốc gia là năng lực xác định được tương lai đất nước, những đặc điểm, đặc trưng lớn, cơ bản của đất nước trong tương lai. Điều đó đòi hỏi phải dựa trên phân tích, đánh giá đúng bối cảnh, diễn biến của tình hình quốc tế, xu thế phát triển của thời đại; bối cảnh, tình hình, những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đặt ra, những mâu thuẫn lớn, cơ bản phải giải quyết đối với đất nước. Bối cảnh đó, tương lai đó là cơ sở để xác định mục tiêu, nhiệm vụ cần phải thực hiện để đi đến tương lai. Tầm nhìn xa của lãnh đạo cũng là cơ sở, điều kiện về mặt thời gian

cho việc xây dựng, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng nắm bắt thời cơ, tạo bước phát triển nhảy vọt của cách mạng khi thời cơ đến. Thiếu tầm nhìn, không có sự chuẩn bị lực lượng sẽ không thể nắm bắt, tận dụng được thời cơ. Tầm nhìn xa của lãnh đạo đất nước còn là cơ sở bảo đảm cho sự kết nối, kế thừa, phát triển liên tục, nhất quán, không có mâu thuẫn, đứt đoạn giữa các kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm, 5 năm, 10 năm trong một giai đoạn, một thời kỳ phát triển dài. Đồng thời, tầm nhìn của lãnh đạo, mục tiêu và nhiệm vụ đề ra đúng đắn, đáp ứng đúng lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, hình ảnh tương lai tươi đẹp của đất nước sẽ có sức tập hợp, đoàn kết, cổ vũ, động viên mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của cả dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách, gian khổ, hy sinh để đạt tới tương lai đó.

Tầm nhìn đúng đắn, nhìn xa, trông rộng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định làm nên

thắng lợi vĩ đại mà đất nước ta, nhân dân ta đạt được trong 90 năm qua. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng năm 1930 đã xác định rõ tính chất, mục tiêu của cách mạng Việt Nam là cách mạng dân chủ nhân dân, đánh đuổi đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc và đi lên CNXH. Tầm nhìn đó phản ánh và giải quyết đúng những mâu thuẫn cơ bản, những yêu cầu quan trọng, cấp bách nhất của đất nước và nhân dân ta, phù hợp với xu thế của thời đại, do đó, đã giành được sự đồng tình, ủng hộ, sự tham gia tích cực của nhân dân, tạo nên phong trào cách mạng mạnh mẽ, mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930-1931) và phong trào Mặt trận bình dân (1936-1939). Khi Chiến tranh thế giới II nổ ra (1939), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với tầm nhìn xa, sáng suốt, đã dự báo, thấy trước sự thất bại của phe phát xít sẽ mở ra cơ hội lớn cho cách mạng nước ta. Vì vậy, Người đã về nước, cùng với Đảng lãnh đạo cách mạng, đưa mục tiêu giành độc lập dân tộc lên trước; xây dựng Mặt trận Việt Minh, đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân tộc và thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân để vũ trang tuyên truyền gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng, đã tạo nên cao trào cách mạng và khi thời cơ đến (khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh), đã làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa dân tộc ta vào kỷ nguyên độc lập, tự do. Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta (1945) và khi Mỹ thay thế Pháp, lập chính quyền Việt Nam cộng hòa ở miền Nam (1954) chia cắt đất nước ta, đàn áp nhân dân ta ở miền Nam, gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với tầm nhìn chiến lược đã không bị động, bất ngờ, mà có sự chuẩn

bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ để giành được những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954), đại thắng mùa Xuân (1975), giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

2 Hiện nay, Đảng đang chỉ đạo xây dựng dự thảo các văn kiện chuẩn bị cho Đại hội XIII của Đảng sẽ tổ chức vào đầu năm 2021. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội được yêu cầu không chỉ xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong 5 năm (2021-2025), mà còn phải xác định mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030-100 năm thành lập Đảng và tầm nhìn đến giữa thế kỷ XXI (2045)-100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây là chỉ đạo có ý nghĩa rất quan trọng, là sự kế thừa, phát huy những bài học kinh nghiệm, truyền thống quý báu của Đảng. Xác định tầm nhìn của Đảng về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI, từ nay đến mốc thời gian đó là 30 năm, còn qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng, là cơ sở bảo đảm sự kiên định về định hướng phát triển đất nước theo mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; bảo đảm sự nhất quán, kết nối, kế thừa và phát triển chủ trương, đường lối phát triển đất nước của Đảng qua các kỳ Đại hội. Đây là yêu cầu, đòi hỏi đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp; đất nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; trong khi đó, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

Tuy nhiên, không phải đến nay, khi chuẩn bị Văn kiện Đại hội XIII, Đảng mới lần đầu tiên đặt ra yêu cầu xác định tầm nhìn phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII của Đảng thông qua năm 1991 và nhất là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* đã đưa ra tầm nhìn: “Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Một nước công nghiệp hiện đại, theo quan điểm của Đảng được xác định trong Cương lĩnh, là một nước có “cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến”², có “nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”³. Xã hội XHCN mà đất nước ta hướng tới là một xã hội có các đặc trưng cơ bản: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁴.

Không chỉ có tầm nhìn về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI, Cương lĩnh của Đảng còn thể hiện tầm nhìn về phát triển đất nước xa hơn, tới khi kết thúc thời kỳ quá độ lên CNXH. Cương lĩnh xác định: “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”⁵. Đồng thời Cương lĩnh còn nêu ra 8 phương hướng cơ bản và 8 mối quan hệ lớn cần phải quán triệt, thực hiện tốt để thực hiện thành công các mục tiêu trên.

Tám phương hướng cơ bản là: (1) Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; (2) Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; (3) Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (4) Bảo vệ vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; (5) Thực hiện đường đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; (6) Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; (7) Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; (8) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Tám mối quan hệ lớn là: (1) Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (2) Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) Quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; (4) Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; (5) Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng

xã hội; (6) Quan hệ giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; (7) Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (8) Quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ⁶. Các quan điểm, tầm nhìn của Cương lĩnh là cơ sở để xác định tầm nhìn của Đảng về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

3 Tầm nhìn của Đảng về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, một mặt, đòi hỏi phải quán triệt các nội dung, quan điểm trong tầm nhìn đã được nêu trong các Cương lĩnh của Đảng và kế thừa các quan điểm về mục tiêu phát triển đất nước trong các nhiệm kỳ Đại hội Đảng vừa qua, mặt khác, phải thấy được tác động của bối cảnh thế giới hiện nay khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa kinh tế, mặc dù có những trở ngại do sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ ở một số nước. Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đã trở thành thành viên của nhiều tổ chức kinh tế quốc tế, toàn cầu và khu vực (WTO, WB, IMF, AEC, APEC...), ký kết nhiều hiệp định thương mại, đầu tư song phương, đa phương với nhiều quốc gia, các khối kinh tế trên thế giới, trong đó có nhiều hiệp định thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng, mức độ cam kết cao. Việt Nam cũng đã cam kết tuân thủ nhiều chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc điều chỉnh, bổ sung một số quy định của luật pháp, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức, tiêu chí đánh giá cho phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế là cần thiết và hợp lý.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) của Đảng đánh giá Việt Nam đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội kéo dài nhiều năm (trong thập niên 80 của thế kỷ trước)

và đưa ra chủ trương “đẩy mạnh một bước công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁷, từ đó đến nay, qua các Đại hội VIII, IX, X và XI, Đảng đều ra mục tiêu “tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁸. Tuy nhiên, trên cơ sở thực tiễn, Đại hội XII của Đảng tổ chức vào đầu năm 2016, dự báo đến năm 2020 chưa thể thực hiện được mục tiêu tạo nền tảng để Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đã điều chỉnh lại mục tiêu là: “phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁹. Như vậy, tầm nhìn của Đảng phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI xây dựng Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại nêu trong Cương lĩnh đã được các Đại hội Đảng những nhiệm kỳ vừa qua quán triệt thực hiện nghiêm túc, nhất quán.

Trong nhiều năm qua, trên thế giới, cũng như ở Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu để làm rõ thế nào là một nước công nghiệp và xây dựng các tiêu chí của một nước công nghiệp. Trong đó, hầu hết đều đề xuất tiêu chí GDP bình quân đầu người. Một số tiêu chí, như: tỷ lệ đóng góp của nông nghiệp trong GDP, tỷ trọng lao động nông nghiệp trên tổng lao động xã hội, tỷ lệ đô thị hóa được nhiều người đề xuất (nhưng mức cụ thể trong từng tiêu chí vẫn khác nhau), có tiêu chí chỉ được một hoặc hai đề xuất. Một số nghiên cứu gần đây đưa ra các tiêu chí mới về những vấn đề mới được xã hội quan tâm, như: chỉ số bền vững về môi trường ESI (hay chỉ tiêu chất lượng môi trường EPI), chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII); chỉ số sẵn sàng cho cách mạng 4.0... Tóm lại, quan điểm, tiêu chí của một nước công nghiệp còn rất khác nhau. Hơn nữa, còn một số vấn đề khác, như thế nào là nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thế nào là tạo được nền tảng của nước công nghiệp theo hướng hiện đại lại càng khó định lượng,

càng khó xác định được tiêu chí, nên đến nay vẫn còn đang giải quyết.

Trong khi đó, trên thế giới từ nhiều năm nay, nhiều tổ chức quốc tế như: Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO), cũng đã đưa ra nhiều cách để phân loại các nước trên thế giới. Liên hợp quốc phân chia các nước trên thế giới thành 3 loại: những nước kém phát triển, những nước đang phát triển và các nước phát triển, dựa trên cơ sở là thu nhập bình quân đầu người. Mức thu nhập này được điều chỉnh theo các giai đoạn phát triển, dựa trên các số liệu của Ngân hàng thế giới. Ngân hàng thế giới phân loại các nước dựa trên thu nhập bình quân đầu người (GNI/người) thành 4 nhóm: nước có thu nhập thấp, nước có thu nhập trung bình thấp, nước có thu nhập trung bình cao và nước có thu nhập cao. Năm 2019, Ngân hàng thế giới dựa trên thu nhập bình quân đầu người của các nước năm 2017 đưa ra các tiêu chí cụ thể: quốc gia thu nhập thấp có GNI/người dưới 995 USD; quốc gia thu nhập trung bình thấp có GNI/người từ 996-3895 USD; quốc gia thu nhập trung bình cao có GNI/người từ 3896-12055 USD; quốc gia thu nhập cao có GNI/người trên 12056 USD.

Theo tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tất cả các nước có thu nhập thấp (bao gồm tất cả các nước kém phát triển theo phân loại của Liên hợp quốc) và thu nhập trung bình theo tiêu chí phân loại của Ngân hàng thế giới, tức là các nước kém phát triển và đang phát triển đều thuộc đối tượng được xem xét nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Như vậy, phần lớn các tổ chức quốc tế có uy tín đều phân loại các nước trên thế giới dựa trên thu nhập bình quân đầu người (GNI/người) và

trên cơ sở đó, chia thành nước có thu nhập thấp, nước có thu nhập trung bình (thấp và cao), nước có thu nhập cao; hay chia các nước thành nước kém phát triển, nước đang phát triển và nước phát triển. Giữa hai cách phân chia này có sự liên thông, tương hỗ với nhau. Mặc dù không có một quy định chính thức, nhưng thuật ngữ “nước phát triển” và “nước đã công nghiệp hóa” được sử dụng thay thế nhau ở các văn bản của các tổ chức quốc tế.

Riêng Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO), với vai trò, chức năng của một tổ chức thúc đẩy phát triển công nghiệp ở các nước trên thế giới, nên thường sử dụng thuật ngữ “công nghiệp hóa” nhiều hơn là “phát triển”. UNIDO chia các nền kinh tế trên thế giới thành 4 nhóm: (1) các nước công nghiệp đã công nghiệp hóa; (2) các nước công nghiệp mới nổi; (3) các nước đang phát triển khác và (4) các nước kém phát triển.

- Nước đã công nghiệp hóa là nước có MVA bình quân đầu người ≥ 2500 USD. Tuy nhiên, UNIDO cũng thấy rằng một số nước sau khi đạt tiêu chí nước đã công nghiệp hóa, do có sự di chuyển các nhà máy sản xuất công nghiệp ra nước ngoài nên chỉ số MVA bình quân đầu người giảm xuống, thậm chí xuống dưới mức 2500 USD; nhưng điều đó không có nghĩa nước đó không còn là nước đã công nghiệp hóa. Vì vậy, UNIDO cho rằng bất kỳ nước nào có GDP bình quân đầu người ≥ 20.000 USD/năm đều được xem là nước công nghiệp (đã công nghiệp hóa), không kể MVA bình quân đầu người là bao nhiêu.

- Nước công nghiệp mới nổi là nước có MVA bình quân đầu người nhỏ hơn 2500 USD, nhưng lớn hơn 1000 USD hoặc GDP bình quân đầu người ≥ 10.000 USD/năm.

- Nước đang phát triển khác là những nước còn lại (trừ những nước kém phát triển).

- Nước kém phát triển là những nước kém phát triển theo tiêu chí của Liên hợp quốc.

Về cơ bản việc phân loại các nước cũng dựa theo phân loại của Liên hợp quốc và Ngân hàng thế giới, chia các nước thành nước kém phát triển, nước đang phát triển và nước phát triển, dựa trên tiêu chí thu nhập bình quân đầu người (GNI/người) thấp, trung bình và thu nhập cao. Đây là cách phân loại và tiêu chí được công nhận và sử dụng rộng rãi ở các nước, tổ chức quốc tế trên thế giới.

Đối với Việt Nam, quán triệt quan điểm việc xác định mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 vừa phải quán triệt tư tưởng của Cương lĩnh, kế thừa quan điểm của các Đại hội các nhiệm kỳ trước, vừa cần phải có những bổ sung cần thiết, phù hợp với bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và khả năng của đất nước; trong quá trình chuẩn bị các văn kiện Đại hội XIII của Đảng thời gian vừa qua, sau nhiều cuộc hội thảo, trao đổi, thảo luận của các chuyên gia, cơ quan khoa học và tiếp thu ý kiến của các cơ quan, lãnh đạo các ban, bộ ngành, đến nay, mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng XHCN đến năm 2025, 2030 đã bước đầu được xác định: đến năm 2025: cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao; đến năm 2030: trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao. Tầm nhìn về phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI (năm 2045): trở thành nước phát triển (hoặc nước công nghiệp phát triển), có thu nhập cao, định hướng XHCN.

Việc bổ sung tiêu chí về thu nhập, có thể định lượng được hàng năm là cơ sở đánh giá khách quan và phù hợp với đánh giá chung của thế giới. Đến năm 2045, giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển (đương nhiên được xem là

nước công nghiệp hay đã công nghiệp hóa, theo quan điểm chung trên thế giới hiện nay), có thu nhập cao hoặc dễ rõ hơn, theo nhiều ý kiến có thể là nước công nghiệp phát triển, có thu nhập cao. Thu nhập bình quân đầu người của nước có thu nhập cao lúc đó chắc chắn cao hơn nhiều mức tối thiểu 12.056 USD hiện nay. Đạt được mức đó, Việt Nam sẽ vẻ vang sánh vai cùng bè bạn năm châu như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là tầm nhìn và sứ mệnh lãnh đạo của Đảng đối với đất nước ta trong giai đoạn phát triển mới.

1, 2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.71, 75, 75, 70, 71

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CCTQG, H, 2011. Đại hội XII của Đảng bổ sung thêm một mối quan hệ lớn cần quán triệt và thực hiện tốt là quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 405

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.188

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr.76.